

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
Ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-CDKT ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), trình độ Cao đẳng ngày 05 tháng 12 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)**

Mã ngành: **6480202**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **91 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2020 – 2021.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 06/QĐ-CDKT ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

Mã ngành, nghề: 6480202

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phương thức đào tạo: Hệ thống tín chỉ

Văn bằng: Cử nhân

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: từ 2,5 năm đến 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình cử nhân ngành Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao.

- Sinh viên cũng được chú trọng trang bị kỹ năng độc lập giải quyết các vấn đề nghiên cứu khoa học, khám phá được các kiến thức mới trong ngành Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), ứng dụng kiến thức vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội; khả năng tư duy phản biện và linh hoạt. Hơn nữa, óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến; phẩm chất đạo đức chuẩn mực và hành xử chuyên nghiệp của một chuyên gia công nghệ thông tin cũng được quan tâm đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

- + Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn nước ngoài cần thiết được biên soạn bằng 1 trong 3 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung);
- + Mô tả hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;
- + Đề xuất những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;
- + Biết hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;

- + Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;

- + Xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.

1.2.2 Kỹ năng:

- + Chỉ huy nhóm kỹ thuật viên tin học;

- + Quản lý và hướng dẫn kỹ thuật viên tin học tập sự;

- + Kiểm tra và giám sát việc thực hiện công việc của người có trình độ trung cấp nghề;

- + Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ngoại ngữ (phần lớn là tiếng Anh);

- + Cài đặt - bảo trì máy tính;

- + Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng;

- + Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;

- + Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

- + Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp;

- + Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;

- + Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- + Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

- + Lập kế hoạch kiểm tra - bảo trì - cập nhật phiên bản các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập.

- Kỹ năng bổ trợ (mềm):

- + Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng;

- + Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

- Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ:

- + Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương;

- + Có năng lực tin học đạt chuẩn Công nghệ thông tin cơ bản.

1.2.3 Thái độ:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Cụ thể:

- + Chuyên viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- + Chuyên viên thiết kế phần mềm ứng dụng;
- + Chuyên viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
- + Chuyên viên thiết kế và quản trị website.

Sinh viên cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như: chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống, lập trình viên phần mềm ứng dụng, chuyên viên thiết kế web, chuyên viên kiểm thử phần mềm.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **29 môn**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **91 Tín chỉ**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1725 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **688 giờ**
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1472 giờ**

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	20(11,9)	435	163	246	26
MH01	Giáo dục chính trị	4(3,1)	75	45	24	6
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất	2(0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(1,2)	75	15	57	3
MH05	Tin học	3(1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (Chọn 1 trong 3 môn sau)					
MH06.1	Tiếng Anh	6(4,2)	120	60	54	6
MH06.2	Tiếng Hàn	6(4,2)	120	60	54	6

MH06.3	Tiếng Trung	6(4,2)	120	60	54	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	71(35,36)	1725	525	1136	64
II.1	Môn học cơ sở	18(11,7)	375	165	192	18
MH07	Cấu trúc máy tính	3(2,1)	60	30	27	3
MH08	Mạng máy tính	3(2,1)	60	30	27	3
MH09	Lập trình cơ bản	3(1,2)	75	15	57	3
MH10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3(2,1)	60	30	27	3
MH11	Cơ sở dữ liệu	3(2,1)	60	30	27	3
MH12	Thiết kế web cơ bản	3(2,1)	60	30	27	3
II.2	Môn học chuyên môn	43(23,20)	945	345	557	43
MH13	Ngoại ngữ chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 môn sau)					
MH13.1	Tiếng Anh chuyên ngành	3(2,1)	60	30	28	2
MH13.2	Tiếng Hàn thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH13.3	Tiếng Trung thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH14	Đồ họa ứng dụng	3(2,1)	60	30	27	3
MH15	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	3(1,2)	75	15	57	3
MH16	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	3(1,2)	75	15	57	3
MH17	Lập trình Windows	4(2,2)	90	30	56	4
MH18	Lập trình web	4(2,2)	90	30	56	4
MH19	Lập trình hướng đối tượng	4(2,2)	90	30	56	4
MH20	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3(2,1)	60	30	27	3
MH21	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3(2,1)	60	30	27	3
MH22	Đa phương tiện (1)	3(2,1)	60	30	27	3
MH23	Đa phương tiện (2)	2(1,1)	45	15	27	3
MH24	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	4(2,2)	90	30	56	4
MH25	Xây dựng website thương mại	4(2,2)	90	30	56	4
II.3	Môn học tự chọn	2(1,1)	45	15	27	3
	Chọn 1 trong 2 môn sau					
MH26	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
MH27	Tư duy thiết kế	2(1,1)	45	15	27	3
II.4	Môn học tốt nghiệp	8(0,8)	360	0	360	0
MH28	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
MH29	Khóa luận tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
	Hoặc chọn 2 môn thay thế:					
MH30	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự	2(0,2)	90	0	90	0

MH31	Xây dựng phần mềm kế toán máy	2(0,2)	90	0	90	0
Tổng cộng		Tổng Cộng 91(46,45)	2160	688	1382	90

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

5.1. Tổ chức giảng dạy các môn học:

- Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện;
- Môn học Giáo dục thể chất 1 và Giáo dục thể chất 2 được bố trí giảng dạy trong học kỳ I và học kỳ II của năm đầu tiên khóa học;
- Môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo
- Vào học kỳ đầu tiên của khóa học, nhà trường sẽ bố trí một tuần để sinh viên được đi kiến tập thực tế tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên định hình với nghề nghiệp trong tương lai.
- Sinh viên phải đăng ký học các môn học: Xây dựng phần mềm bán hàng, xây dựng website thương mại và tích lũy tối thiểu trên 50 tín chỉ mới được đăng ký môn học Thực tập cuối khóa.

5.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Thời gian thi hết môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định
- Thời gian kiểm tra hết môn học được tổ chức trong buổi học cuối cùng, giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho sinh viên trước tuần cuối cùng một tuần

5.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường.
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và thể chất.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO

Phạm Quốc Cường

Hồ Nguyễn Cúc Phương

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Đào Quốc Phương

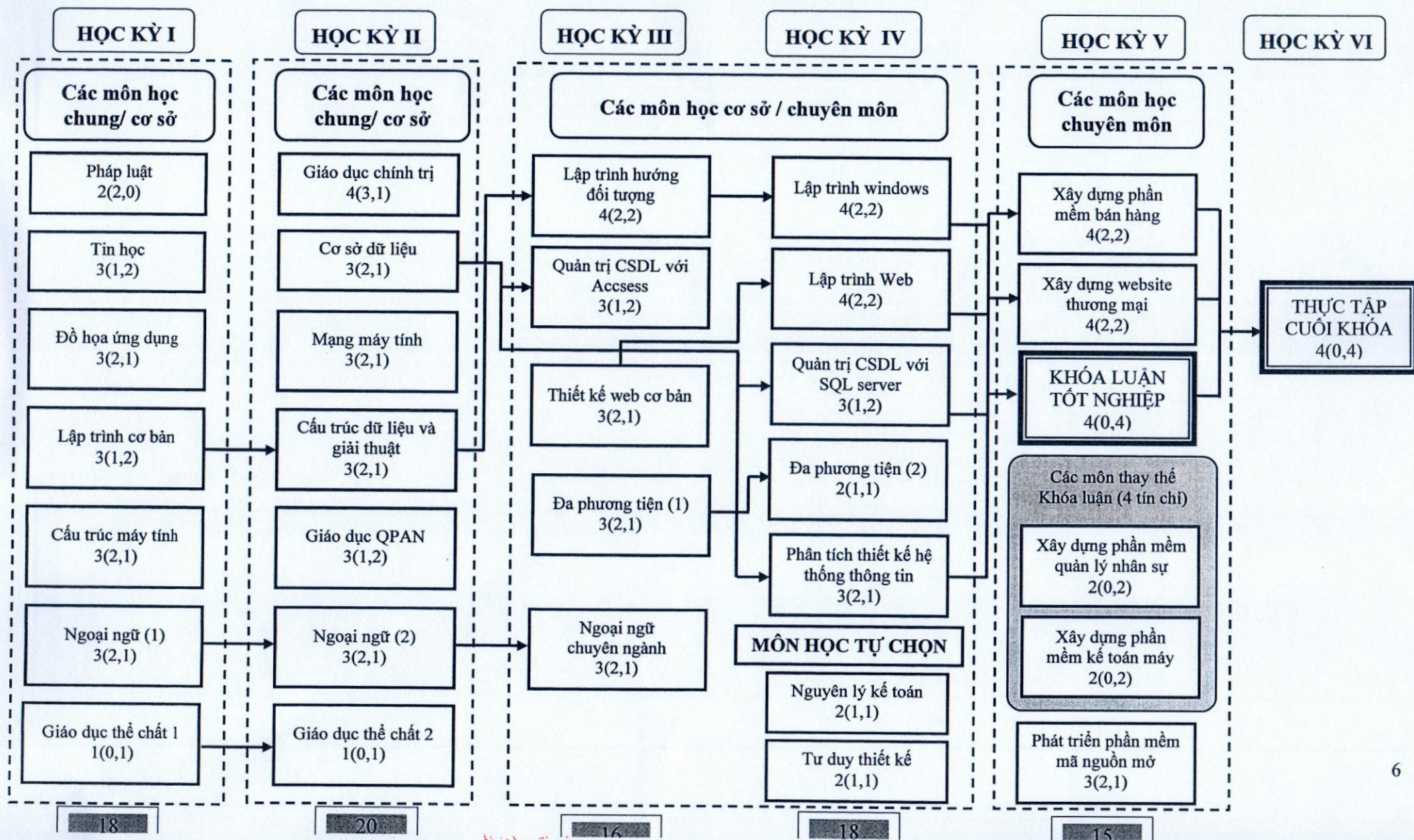


PHỤ LỤC: SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

Mã ngành: 6480202

Trình độ: Cao đẳng



**BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)**

Mục tiêu đào tạo

1. Kiến thức:

1.1 Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết với 1 trong 3 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung);

1.2 Mô tả hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;

1.3 Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;

1.4 Đề xuất những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;

1.5 Biết hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;

1.6 Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;

1.7 Xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.

2. *Kỹ năng:*

2.1 Chỉ huy nhóm kỹ thuật viên tin học;

2.2 Quản lý và hướng dẫn kỹ thuật viên tin học tập sự;

2.3 Kiểm tra và giám sát việc thực hiện công việc của người có trình độ trung cấp nghề:

2.4 Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành nước ngoài (phần lớn là tiếng Anh):

2.5 Cài đặt - bảo trì máy tính:

2.6 Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng:

2.7 Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;

2.8 Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

2.9 Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp;

2.10 Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng:

2.11 Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

2.12 Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

2.13 Lập kế hoạch kiểm tra - bảo trì – cập nhật phiên bản các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập.

- Kỹ năng bổ trợ (mềm):

2.14 Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng;

2.15 Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;

- *Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ:*

2.16 Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

3. *Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

3.1 Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

3.2 Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3.3 Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	2.7	2.8	2.9	2.10	2.11	2.12	2.13	2.14	2.15	2.16	3.1	3.2	3.3
MH 01																					Chứng chỉ kỹ năng mềm					
MH 02																										
MH 03																										
MH 04																										
MH 05											X	X														
MH 06																							X			
MH 07										X																
MH 08																										
MH 09																										
MH 10																										
MH 11																										
MH 12																		X								
MH 13																										
MH 14	X									X																
MH 15															X			X	X							
MH 16																	X			X				X	X	X



MH 17																	X			X		X	X	X	X
MH 18									X								X			X		X	X	X	X
MH 19									X					X			X	X		X		X	X	X	X
MH 20									X								X			X		X	X	X	X
MH 21								X	X	X							X			X		X	X	X	X
MH 22				X	X	X			X	X			X			X	X		X	X		X	X	X	X
MH 23		X	X	X					X	X						X	X		X	X		X	X	X	X
MH 24							X		X								X			X		X	X	X	X
MH 25							X										X			X		X	X	X	X
MH 26							X										X			X		X	X	X	X
MH 27							X										X			X		X	X	X	X
MH 28							X										X			X		X	X	X	X